



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

*Lô A2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định*

*Đt: 056.3848488 – Fax: 056.3848588 – Website: [www.pce.vn](http://www.pce.vn)*

**TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2015**

*Quy Nhơn, tháng 4 năm 2015*

# MỤC LỤC

<b>DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ</b> .....	<b>2</b>
<b>I.</b> Nội quy cuộc họp và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu .....	3
<b>II.</b> Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2014 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.....	5
Báo cáo kết quả hoạt động năm 2014.....	5
Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2015 .....	8
<b>III.</b> Báo cáo của Hội đồng quản trị .....	12
<b>IV.</b> Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015.....	15
Báo cáo tài chính năm 2014 .....	15
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014.....	31
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 .....	31
<b>V.</b> Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch năm 2015 .....	32
<b>VI.</b> Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015 .....	33
Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014.....	33
Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015.....	34
<b>VII.</b> Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.....	35

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ  
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
13:30 – 14:00	Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông	
14:00 – 14:15	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông báo nội quy Đại hội	
14:15 – 14:20	Báo cáo của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông	
14:20 – 14:25	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội	
14:25 – 14:35	Khai mạc Đại hội Thông qua Chương trình nghị sự Đại hội Thông qua Danh sách Tổ kiểm phiếu	
14:35 – 14:45	Báo cáo của Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2014 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015	
14:45 – 14:55	Báo cáo của Hội đồng quản trị	
14:55 – 15:05	Báo cáo tài chính năm 2014 - Phương án phân phối lợi nhuận 2014 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2015	
15:05 – 15:15	Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2014 Kế hoạch tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2015	
15:15 – 15:25	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014 và Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015	
15:25 – 15:35	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	
15:35 – 15:40	Tổ kiểm phiếu phổ biến cách thức biểu quyết và bỏ phiếu	
15:40 – 15:55	Giải lao	
15:55 – 16:25	Thảo luận, trả lời chất vấn	
16:25 – 16:40	Phát biểu của Lãnh đạo Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	
16:40 – 16:50	Công bố kết quả kiểm phiếu và thông qua Nghị quyết Đại hội	
16:50 – 16:55	Kết luận và cảm ơn Đại hội	
16:55 – 17:00	Bế mạc Đại hội	

# PHẦN I

## NỘI QUY ĐẠI HỘI VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

### Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội an toàn, trật tự và vì lợi ích tổng thể.

### I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự đại hội có trang phục nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách Đại biểu dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
5. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

### II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

Sau khi Tổ kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra, xác định số lượng Cổ đông có mặt và thỏa mãn các điều kiện để tổ chức, đại hội sẽ được khai mạc và Đoàn Chủ tịch điều khiển phiên họp.

1. **Thông báo nội quy, giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký.**
2. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Tổ kiểm phiếu.**  
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
3. **Báo cáo trước đại hội những nội dung của phiên họp.**
  - Báo cáo của Giám đốc về hoạt động năm 2014 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.
  - Báo cáo của Hội đồng quản trị.
  - Báo cáo tài chính năm 2014, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015.
  - Báo cáo lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2014. Kế hoạch lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2015.
  - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015.
4. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**

Sau khi Ban Lãnh đạo Công ty báo cáo đại hội các nội dung phiên họp, Đoàn Chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

  - Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi Đoàn Chủ tịch lần lượt báo cáo xong các nội dung của đại hội.
  - Cổ đông có ý kiến phát biểu tại đại hội cần điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do Ban tổ chức đại hội cung cấp), gửi cho Tổ thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu đại hội được đăng tải trên website [www.pce.vn](http://www.pce.vn), đề nghị Cổ đông nghiên cứu trước, chuẩn bị câu hỏi và gửi trước cho Ban tổ chức đại hội.
  - Đoàn Chủ tịch chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được

quy định trong pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội, sẽ được Tổ thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

### **III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

#### **1. Nguyên tắc:**

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả Cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi Cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết.

#### **2. Cách thức biểu quyết:**

Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó nộp lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

#### **3. Thời điểm biểu quyết:**

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các Cổ đông nộp Phiếu biểu quyết cho BTC.

### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN**

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình diễn ra Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra Đại hội.

### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của Cổ đông trình Đoàn Chủ tịch.
3. Soạn thảo biên bản ĐHĐCĐ và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

### **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU**

1. Phổ biến thể lệ và nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
4. Nhanh chóng thông báo cho Tổ Thư ký kết quả biểu quyết và bầu cử.

Trên đây là toàn bộ Nội quy Đại hội và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Trần Mạnh Hùng**

## PHẦN II

### BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2015

#### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014

Năm 2014 là năm đầy khó khăn, thách thức đối với thị trường kinh doanh phân bón cả nước nói chung và khu vực Miền Trung – Tây Nguyên nói riêng khi tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng của yếu tố thời tiết bất lợi, tình hình biến đổi khí hậu, mưa lạnh kéo dài trong vụ Đông Xuân và tình trạng hạn hán, thiếu nước vào mùa mưa đã gây nhiều thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

Nguồn cung các loại phân bón dồi dào trong khi tồn kho lớn nên giá các mặt hàng phân bón liên tục giảm và ở mức thấp so với cùng kỳ mọi năm. Bên cạnh đó, nạn phân bón giả, phân bón kém chất lượng vẫn tiếp tục hoành hành tại khu vực đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường.

Tình hình tiêu thụ và giá nhiều mặt hàng nông sản diễn biến xấu, đặc biệt giá cao su cuối tháng 5 đã giảm mạnh và đạt mức thấp nhất từ năm 2009 đến nay dẫn đến các nông trường cao su bị thiếu vốn, không có khả năng tái đầu tư. Năm 2014, việc tổ chức đấu thầu để mua phân bón của các nông trường cao su giảm mạnh, chỉ chăm bón khoảng 30% so với các năm trước.

Thị trường phân bón cạnh tranh khốc liệt ngày càng gay gắt với rất nhiều chính sách linh hoạt, đặc biệt thị trường NPK là một cuộc chạy đua giữa các đơn vị cung cấp về các chính sách gửi hàng, công nợ dài hạn, thưởng tiêu thụ sản lượng với các chuyến du lịch trong và ngoài nước...

#### 1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

##### 1.1 Đánh giá những mặt thuận lợi, khó khăn:

Trong năm 2014, bên cạnh những điều kiện thuận lợi như lợi thế về thương hiệu Đạm Phú Mỹ, nguồn tài chính ổn định và hệ thống kho bãi đáp ứng yêu cầu kinh doanh... thì Công ty còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức như:

- Thời tiết diễn biến phức tạp, thị trường phân bón có nhiều biến động và khó dự báo.
- Tình hình chính trị Biển Đông đã làm ảnh hưởng xấu đến việc xuất khẩu các mặt hàng nông sản (cao su, sản lát).
- Tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt. Hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng vẫn xâm nhập vào thị trường gây khó khăn cho các đơn vị sản xuất kinh doanh phân bón tại khu vực.
- Công tác điều độ vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng chính sách kiểm soát tải trọng, tại một số thời điểm hàng hóa chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu mùa vụ và chi phí tăng cao.
- Việc phát triển thị trường và tìm kiếm nguồn hàng trong kinh doanh hóa chất gặp nhiều khó khăn, công tác hỗ trợ dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng còn yếu.

##### 1.2 Các chỉ tiêu thực hiện năm 2014:

Phát huy thuận lợi và nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

❖ **Chỉ tiêu sản lượng:**

Tổng sản lượng tiêu thụ: 329.742 tấn, đạt 102% KH năm, tăng 3% so với năm 2013.

Trong đó:

- Ure Phú Mỹ: 230.803 tấn đạt 99% KH năm, tăng 6% so với năm 2013.
- Phân bón Phú Mỹ khác: 42.552 tấn đạt 103% KH năm, tăng 52% so với năm 2013.
- Phân bón tự doanh khác: 55.357 tấn đạt 113% KH năm, đạt 75% so với năm 2013.
- Hóa chất: 1.029 tấn đạt 156% KH năm, đạt 59% so với năm 2013.

❖ **Chỉ tiêu tài chính:**

- Doanh thu: 2.352 tỷ đồng đạt 101% KH năm, đạt 92% so với năm 2013.
- Lợi nhuận trước thuế: 52,21 tỷ đồng đạt 119% KH năm tăng 7% so với năm 2013;
- Nộp NSNN: 19,36 tỷ đồng đạt 178% KH năm, tăng 2% so với năm 2013.
- Đặc biệt năm 2014, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo với tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch dự kiến 20%/năm.

**1.3 Các hoạt động năm 2014:**

Bên cạnh việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như trên, các hoạt động khác cũng được Công ty đặc biệt chú trọng:

❖ **Công tác quản lý kinh doanh:**

- Thường xuyên cập nhật thông tin, diễn biến thị trường trong và ngoài nước; tổ chức hệ thống thông tin thông suốt từ Công ty đến từng cán bộ kinh doanh. Việc cập nhật tin tức kịp thời giúp Công ty đưa ra những quyết sách phù hợp trong công tác kinh doanh, đảm bảo hiệu quả.
- Tiếp tục rà soát, sàng lọc các đại lý trong hệ thống phân phối, tạo sự gắn kết, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả. Hiện nay, công ty có 02 Chi nhánh, 18 đại lý và 985 cửa hàng.
- Trong năm 2014, Công ty đã triển khai tổ chức 196 cuộc hội thảo, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật và bán hàng trực tiếp, 13 mô hình trình diễn tại nhiều khu vực trọng điểm trên các loại cây trồng như: cà phê, lúa, dưa hấu, tiếp tục khẳng định được chất lượng sản phẩm phân bón Phú Mỹ. Đồng thời, tổ chức thành công Hội nghị khách hàng kinh doanh phân bón Phú Mỹ với sự tham gia của gần 800 cửa hàng cấp 2 trong khu vực; Phối hợp cùng với Tổng Công ty tổ chức đưa các đối tác, khách hàng đi tham quan Nhà máy, viện lúa IRRI, Nhật Bản, Canada và Hoa Kỳ.
- Công ty cũng luôn chủ động trong công tác điều chuyển hàng phù hợp với yêu cầu thực tế của mùa vụ tại từng khu vực, đảm bảo tính hợp lý trong kinh doanh.

❖ **Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:**

- Thực hiện công tác tái cấu trúc Công ty theo kế hoạch, lộ trình đề ra một cách quyết liệt và kịp thời với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Đồng thời, chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng để niêm yết lên sàn GDCK khi tình hình thị trường thuận lợi.
- Tổ chức cơ cấu lại tỷ lệ lao động trực tiếp và gián tiếp theo hướng giảm tỷ trọng lực lượng gián tiếp, tăng lực lượng trực tiếp kinh doanh; đồng thời, tiếp tục triển khai và hoàn thiện quy định thiết lập và đánh giá chỉ số hoàn thành công việc (KPIs).

- ❖ **Công tác tuyển dụng, đào tạo:**
  - Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBNV đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty. Tính đến 31/12/2014, tổng số lao động là 57 người (lao động nữ: 17 người).
  - Công ty đã thực hiện đào tạo cho 366 lượt người (bao gồm 106 lượt người đào tạo nội bộ) với tổng chi phí đào tạo là 460 triệu đồng, bình quân 8 triệu đồng/người/năm.
- ❖ **Công tác cải cách hành chính:**
  - Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, áp dụng hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp (ERP) đến các Phòng, Chi nhánh thuộc Công ty với tổng số 86 Quy chế, quy định, quy trình đã được ban hành.
  - Để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh và chất lượng phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn, kể từ ngày 01/8/2014, Công ty đã thay đổi thời gian làm việc từ 8h00 lên 7h30 (sớm hơn 30 phút) và thông báo chính sách trực giao/nhận hàng 24/7 theo kế hoạch của khách hàng.
- ❖ **Công tác triển khai văn hóa doanh nghiệp:** với việc xác định rõ tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp trong sự phát triển bền vững của Công ty. Công ty tiếp tục thực hiện văn hóa PVFCCo với nhiều hình thức khác nhau, lôi cuốn người lao động tự giác thực hiện.
- ❖ **Hoạt động an sinh xã hội:** với mục tiêu góp phần vì cộng đồng, Công ty đã triển khai nhiều chương trình thiết thực với tổng số tiền là 579,5 triệu đồng (từ nguồn của Tổng Công ty) và 50 triệu đồng (từ nguồn của Công ty). Bên cạnh đó, Quỹ tương thân, tương ái từ nguồn đóng góp của CBNV Công ty mặc dù không nhiều nhưng phần nào phát huy hiệu quả, góp phần động viên, chia sẻ và giúp đỡ những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn..
- ❖ **Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:** tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, CBNV trong Công ty luôn nêu cao tinh thần tự giác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm tối đa các chi phí về quản lý, chi phí bán hàng. Theo đó, tổng số tiết kiệm năm 2014 đạt 1,5 tỷ đồng, đạt 136% KH năm.
- ❖ **Hưởng ứng cuộc vận động chương trình Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam:** Công ty thường xuyên cập nhật danh mục những mặt hàng trong nước sản xuất được, ưu tiên lựa chọn những nhà sản xuất có uy tín để phổ biến tới tất cả CBNV. Đồng thời, xây dựng hệ thống phân phối sâu rộng đưa sản phẩm chất lượng đến tận tay người tiêu dùng; Cùng với các nhà sản xuất, kinh doanh phân bón khác tham gia đảm bảo nguồn cung phân đạm, tạo dựng lòng tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm phân đạm Việt Nam...

## 2. Báo cáo tình hình thực hiện chế độ chính sách đối với NLĐ năm 2014

### 2.1 Thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến lợi ích của người lao động:

- Các chính sách đang thực hiện đã thể hiện sự quan tâm cao của Công ty đến lợi ích chính đáng của NLĐ phù hợp với Pháp luật và chính sách chung của Tổng Công ty nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến, gắn bó lâu dài và xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.
- Trong năm 2014, 100% người lao động được ký hợp đồng lao động và được đóng các loại bảo hiểm theo quy định của Nhà nước. Thu nhập bình quân 22,85 triệu đồng/người/tháng.



## **2.2 Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần**

- Thường xuyên vận động tuyên truyền CBNV Công ty có ý thức giữ gìn vệ sinh, tạo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp. Đồng thời, phối hợp với các tổ chức đoàn thể phát động các chương trình hành động tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí, vệ sinh công nghiệp, chăm sóc cây xanh....
- Đội PCCC cơ sở được kiện toàn, trang bị đầy đủ phương tiện, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hỏng; Tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện kỹ năng PCCC nhằm nâng cao ý thức, kỹ năng PCCC cho CBNV Công ty.
- Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai các phương án phòng chống bão lụt nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, tài sản và hàng hóa.
- Toàn thể người lao động Công ty đều được khám sức khỏe định kỳ hàng năm. 100% người lao động được Công ty mua Bảo hiểm tai nạn con người với mức bảo hiểm trách nhiệm cao giúp CBNV an tâm về chế độ chăm sóc sức khỏe của mình.

***Có thể nói, năm 2014 là năm Công ty tiếp tục hoàn thành và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đề ra và đã đạt được các danh hiệu tiêu biểu như:***

- Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí (theo Quyết định số: 8988/QĐ-DKVN ngày 19/12/2014 - đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2014).
- Giấy khen của Tổng Công ty năm 2014 (theo Quyết định số: 684/QĐ-PBHC ngày 24/12/2014 tập thể xuất sắc năm 2014 – Khối kinh doanh).

Có được những kết quả trên là do Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ các cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, khách hàng, cùng với tinh thần đoàn kết nhất trí, sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CBNV, Công ty đã vượt qua thách thức để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015**

Mặc dù kinh tế đã có nhiều dấu hiệu phục hồi nhưng năm 2015 được dự báo vẫn còn không ít khó khăn. Tình hình biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp theo chiều hướng bất lợi cho sản xuất nông nghiệp và khó dự báo. Thị trường phân bón sẽ cạnh tranh gay gắt hơn trong bối cảnh nhu cầu sử dụng giảm do tác động của yếu tố thời tiết trong khi nguồn cung tiếp tục tăng.

Với mục tiêu phấn đấu trở thành doanh nghiệp kinh doanh và phân phối phân bón hàng đầu khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, Công ty tiếp tục xác định 05 mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu của năm 2015 như sau:

### **1. Mục tiêu**

- Giữ vững 70% thị phần phân bón Urê tại khu vực.
- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm Phân bón Phú Mỹ và xây dựng Phân bón Phú Mỹ là thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống phân phối, định hướng tới gần hơn với người tiêu dùng và đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Tiếp tục xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ kinh doanh trực tiếp, tối thiểu chiếm 25% tỷ trọng lao động, chuyên nghiệp và đáp ứng tốt nhu cầu kinh doanh của Công ty.
- Đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư, cũng như lợi ích của người lao động.

## **2. Các nhiệm vụ chủ yếu**

- Tổ chức hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2015 đạt mục tiêu: An toàn, Hiệu quả và Tiết kiệm.
- Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu. Trong đó cần tập trung vào các yếu tố chính như: đội ngũ kinh doanh, sản phẩm dịch vụ, đại lý cửa hàng và quản lý hệ thống.
- Đảm bảo giữ vững 70% thị phần Đạm Phú Mỹ tại thị trường khu vực Miền Trung.
- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm NPK Phú Mỹ tại tất cả các thị trường khu vực. Duy trì và xây dựng lộ trình phát triển tăng dần thị phần NPK Phú Mỹ tại thị trường khu vực để đảm bảo tiêu thụ hết sản lượng TCT phân bổ trong những năm tiếp theo khi Nhà máy sản xuất NPK của TCT đi vào hoạt động.
- Cung cấp gói sản phẩm phân bón chất lượng cao, đa dạng mang thương hiệu Phú Mỹ và các loại phân bón khác cho khách hàng khu vực có hiệu quả.
- Quản lý công tác đầu tư, mua sắm đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và tuân thủ các quy định của Tập đoàn/Tổng Công ty/Công ty, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến hợp lý hoá quản lý kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Tích cực tham gia và phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty trong công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đề xuất, nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu và định hướng thị trường.
- Thực hiện niêm yết cổ phiếu lên sàn chứng khoán ngay khi Công ty có đủ điều kiện và thị trường thuận lợi trong năm 2015.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp. Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý của CBNV để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo tại chỗ, đào tạo nội bộ.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý và kiểm soát chi phí ở tất cả các công đoạn của quá trình kinh doanh, phấn đấu tiết kiệm 5% chi phí quản lý và bán hàng.
- Tích cực xây dựng văn hóa và thương hiệu Công ty gắn liền với văn hóa và thương hiệu “PVFCCo”. Không ngừng chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.

## **3. Các chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2015:**

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 295.000 tấn
- Doanh thu: 2.186 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 19,47 tỷ đồng
- Nộp NSNN: 7,60 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 12%.

## **4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:**

Để thực hiện các mục tiêu và kế hoạch nói trên, tập thể Lãnh đạo và CBNV Công ty cùng đồng tâm hiệp lực triển khai các nhóm giải pháp cụ thể như sau:

#### ❖ **Công tác kinh doanh, thị trường, xây dựng hệ thống phân phối**

- Bám sát mục tiêu, kế hoạch và có những giải pháp phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.
- Tăng cường công tác dự báo, nắm bắt tình hình thị trường phân bón trong nước và thế giới để điều hành kinh doanh theo sát sự biến động của thị trường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và duy trì vị thế dẫn đầu thị trường.
- Phối hợp với Tổng Công ty tìm kiếm các nguồn hàng ổn định, có chất lượng và thực hiện kế hoạch tiêu thụ, tồn kho hợp lý, đảm bảo đáp ứng nhu cầu hàng hóa tại khu vực.
- Tăng cường mối quan hệ với cảng, đơn vị dịch vụ, tìm kiếm, ký hợp đồng với các đơn vị vận chuyển chuyên nghiệp để đảm bảo công tác điều độ, vận chuyển hàng được thông suốt, kịp thời đáp ứng nhu cầu hàng hóa của khu vực.
- Phát huy tính sáng tạo, chủ động đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế tại từng thời điểm đáp ứng yêu cầu kinh doanh. Không ngừng nâng cao công tác quản lý, chất lượng dịch vụ hậu cần tại các khu vực.
- Nâng cao chất lượng, năng lực cán bộ kinh doanh thị trường, tăng cường đào tạo các kỹ năng công việc.
- Chú trọng đến công tác an toàn cho hàng hóa và tài sản thông qua việc theo dõi, quản lý chặt chẽ hàng hóa, mua bảo hiểm hàng hóa đầy đủ.

#### ❖ **Công tác tiếp thị và truyền thông, an sinh xã hội**

- Tiếp tục duy trì các hoạt động tiếp thị, quảng cáo một cách thống nhất và xuyên suốt về thiết kế, không ngừng sáng tạo, đổi mới các hình thức quảng cáo, xúc tiến thương mại nhằm tạo ra sự khác biệt so với các đơn vị sản xuất kinh doanh phân bón khác, trọng tâm là các thị trường trọng điểm.
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng hướng đến các cửa hàng bán lẻ và người tiêu dùng, tạo lực kéo sử dụng sản phẩm Phân bón Phú Mỹ.
- Kết hợp công tác ASXH với công tác truyền thông nhằm khẳng định và quảng bá các hoạt động cũng như thương hiệu “Phân bón Phú Mỹ”.
- Duy trì và mở rộng chương trình học bổng DPM cho con Cửa hàng/Đại lý.
- Triển khai hiệu quả công tác Marketing và các chương trình ASXH của Tổng Công ty và Công ty tại khu vực theo kế hoạch đề ra.
- Tích cực hưởng ứng, tham gia công tác an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo khác.

#### ❖ **Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo**

- Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình hành động năm 2015 trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và đào tạo.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện bảng mô tả chức danh công việc để tiêu chuẩn hóa các yêu cầu chuyên môn, kỹ năng đối với từng vị trí chức danh công việc, đảm bảo tối ưu hóa nguồn nhân lực hiện có.
- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện hệ thống đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) nhằm đảm bảo công bằng và tạo động lực phát triển.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, trao đổi kinh nghiệm; chú trọng công tác đào tạo cho đội ngũ cán bộ kinh doanh, thị trường, cán bộ quản lý cấp trung.

❖ **Công tác tài chính kế toán**

- Xây dựng và kiểm soát chặt chẽ định mức hàng tồn kho, công nợ phải thu, phải trả. Tăng cường các biện pháp kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính.
- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác quản lý công nợ thông qua việc ban hành và triển khai quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nợ, quy chế quản lý dòng tiền tại Công ty.
- Cơ cấu lại nguồn vốn cho phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục, hiệu quả.
- Tăng cường công tác phân tích, đánh giá hiệu quả các phương án kinh doanh.

❖ **Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

- Xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2015.
- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể CBNV trong Công ty nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV Công ty.
- Rà soát, xây dựng và sửa đổi bổ sung các định mức phí, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu phù hợp với thực tế để làm căn cứ quản lý, kiểm tra, kiểm soát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Theo dõi đánh giá tình hình thực hiện và kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty, có hình thức khen thưởng và kỷ luật kịp thời.

Trên cơ sở những kết quả đạt được của năm 2014, tập thể CBNV Công ty cam kết sẽ nỗ lực phấn đấu để hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Trung Kiên**

## **PHẦN III**

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2014**

Năm 2014, trong bối cảnh nguồn cung phân bón trong nước ngày càng dư thừa; điều kiện thời tiết bất lợi; giá một số mặt hàng nông sản biến động theo xu hướng giảm; tình hình chính trị Biển Đông ảnh hưởng tiêu cực đến việc xuất khẩu các mặt hàng nông sản; chính sách vận chuyển đúng trọng tải; giá dầu thô giảm mạnh và áp lực cạnh tranh ngày một gia tăng đã gây không ít khó khăn trở ngại cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc, trong công tác quản lý điều hành, luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc công khai, tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật. Qua các phân tích và đánh giá, Hội đồng quản trị nhận thấy Công ty đã thực hiện đúng, đủ các quy định của Pháp luật và hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Qua kết quả năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí Miền Trung đã hoạt động theo đúng các quy định của Điều lệ, Pháp luật và hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao cho với kết quả như sau:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu năm 2014, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 52,21 tỷ đồng đạt 119% kế hoạch năm.
- Công tác quản lý hàng hoá, công tác an toàn vệ sinh, vận hành hệ thống ERP, hệ thống quản lý chất lượng ISO đã đi vào ổn định và phát huy hiệu quả.
- Ngoài ra, Công ty tích cực tham gia các công tác an sinh xã hội, các hoạt động cộng đồng nhằm duy trì hình ảnh thương hiệu sản phẩm và nâng cao uy tín của Công ty.

#### **II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2014**

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên đã được ĐHĐCĐ Công ty bầu ra tại ĐHĐCĐ ngày 30/12/2010.

##### **1. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2014, thành phần Hội đồng quản trị Công ty không thay đổi.

##### **2. Các phiên họp HĐQT:**

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Ban hành kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014.
- Giao kế hoạch kinh doanh năm 2014, thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2014 của Công ty.
- Ban hành, cập nhật, sửa đổi các quy chế thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014: 10% mệnh giá cổ phiếu.
- Chỉ đạo công tác tái cấu trúc, tổ chức cán bộ, phát triển nguồn nhân lực.

- Chỉ đạo cập nhật, triển khai Chiến lược phát triển Công ty.
- Thực hiện các hoạt động giám sát, chỉ đạo khác cho Ban điều hành trong tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2015.

### **3. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành:**

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 01 Chủ tịch chuyên trách và 04 thành viên kiêm nhiệm đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Công ty:

- Thực hiện triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ kinh doanh.
- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Tham gia và có ý kiến chỉ đạo về các vấn đề cơ cấu tổ chức, xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển Công ty đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2025.
- Thường xuyên theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Điều hành.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT làm việc trên tinh thần tập trung, quyết định theo số đông và có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên.

### **4. Công tác chuẩn bị niêm yết cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán:**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, ĐHĐCĐ đã nhất trí ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định thời gian và sàn giao dịch chứng khoán để thực hiện các thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Trong đó xem xét ưu tiên niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE).

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013, năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo thực hiện và hoàn thiện hồ sơ để sẵn sàng để đăng ký niêm yết ngay khi thị trường thuận lợi và đủ điều kiện.

Tuy nhiên, tình hình thị trường chứng khoán trong năm 2013 không được thuận lợi. Thêm vào đó, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2012 đã thay đổi một số điều kiện niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM. Theo đó, Công ty chưa đáp ứng được điều kiện quy định để có thể niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Năm 2014, Công ty tiếp tục theo dõi tình hình thị trường chứng khoán và chuẩn bị hồ sơ để thực hiện việc niêm yết cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, do có sự thay đổi về số lượng cổ đông trong quá trình mua bán, chuyển nhượng cổ phần nên số cổ đông của Công ty luôn biến động ở mức dưới 100 cổ đông. Căn cứ theo Khoản 1, Điều 36 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 /7/2012 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán thì Công ty không đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng. Vì vậy, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) không nhận đăng ký chứng khoán của Công ty.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị chuẩn bị sô sơ và quyết định thời gian, sà giao dịch chứng khoán để thực hiện các thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đōng.

#### **5. Kế hoạch hoạt đōng của Hội đōng quản trị năm 2015:**

Nhằm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch năm 2015, HĐQT xác định nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty, tăng cường hiệu quả hoạt đōng quản trị với những nội dung, chương trình hoạt đōng như sau:

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2015 do ĐHĐCĐ thông qua.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt đōng kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ; công tác phòng ngừa rủi ro trong mọi hoạt đōng của Công ty.
- Giữ vững và thúc đẩy các hoạt đōng kinh doanh trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt. Bảo vệ và phát triển uy tín, thương hiệu Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm.
- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc, theo dõi diễn biến thị trường, chuẩn bị các thủ tục, điều kiện cần thiết để niêm yết cổ phiếu của Công ty khi thị trường thuận lợi.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao đōng, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đōng và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015.
- Giám sát Ban Điều hành thực hiện các chỉ tiêu chính, cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng tiêu thụ:	295.000 tấn
- Doanh thu:	2.186 tỷ đōng
- Lợi nhuận trước thuế:	19,47 tỷ đōng
- Nộp NSNN:	7,60 tỷ đōng
- Tỷ lệ chia cổ tức:	12%.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Mạnh Hùng**

**PHẦN IV**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2014**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014**  
**VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015**

**I. BÁO TÀI CHÍNH**

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 02 năm 2015, từ trang 3 đến trang 20, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

***Trách nhiệm của Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

---

**Khúc Thị Lan Anh**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0036-2013-001-1  
**Thay mặt và đại diện cho**  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**  
Ngày 12 tháng 02 năm 2015  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

---

**Vũ Mạnh Hùng**  
**Kiểm toán viên**  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 2737-2013-001-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>204.980.520.563</b>	<b>140.511.286.559</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>74.574.624.839</b>	<b>54.677.161.914</b>
1. Tiền	111		12.574.624.839	24.677.161.914
2. Các khoản tương đương tiền	112		62.000.000.000	30.000.000.000
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>41.973.917.404</b>	<b>9.426.321.883</b>
1. Phải thu khách hàng	131		27.417.740.902	7.306.033.269
2. Trả trước cho người bán	132		13.893.441.352	314.800.000
3. Các khoản phải thu khác	135	6	662.735.150	1.805.488.614
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>84.797.212.675</b>	<b>73.908.896.203</b>
1. Hàng tồn kho	141		85.078.588.612	74.308.896.203
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(281.375.937)	(400.000.000)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.634.765.645</b>	<b>2.498.906.559</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		68.458.592	194.042.123
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.566.190.444	2.304.864.436
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		116.609	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 220 + 260)	<b>200</b>		<b>62.385.822.540</b>	<b>67.921.591.708</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>56.207.778.917</b>	<b>61.687.121.378</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	34.464.746.462	39.830.308.315
- Nguyên giá	222		68.496.242.470	66.929.060.652
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.031.496.008)	(27.098.752.337)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	21.712.032.455	21.825.813.063
- Nguyên giá	228		22.022.177.889	22.022.177.889
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(310.145.434)	(196.364.826)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		31.000.000	31.000.000
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.178.043.623</b>	<b>6.234.470.330</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	6.175.043.623	6.231.470.330
2. Tài sản dài hạn khác	268		3.000.000	3.000.000
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>267.366.343.103</b>	<b>208.432.878.267</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)***Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014***MẪU SỐ B 01-DN**  
**Đơn vị: VND**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b> <b>(300 = 310)</b>	<b>300</b>		<b>114.670.045.266</b>	<b>69.311.965.522</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>114.670.045.266</b>	<b>69.311.965.522</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	52.500.000.000	21.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		27.562.096.890	6.399.792.721
3. Người mua trả tiền trước	313		9.125.566.327	15.897.713.955
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	3.756.010.782	2.426.204.684
5. Phải trả người lao động	315		3.211.564.162	3.636.176.351
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		10.492.202.737	10.876.812.473
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		8.022.604.368	9.075.265.338
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> <b>(400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>152.696.297.837</b>	<b>139.120.912.745</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>13</b>	<b>152.696.297.837</b>	<b>139.120.912.745</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		13.084.144.049	9.064.298.037
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		9.144.300.664	7.134.377.658
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		30.467.853.124	22.922.237.050
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>267.366.343.103</b>	<b>208.432.878.267</b>

---

**Phan Thị Tuyết Minh**  
Người lập biểu

---

**Lê Thanh Viên**  
Kế toán trưởng

---

**Cao Trung Kiên**  
Giám đốc

Ngày 12 tháng 02 năm 2015

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 02-DN  
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>14</b>	<b>2.380.430.359.367</b>	<b>2.561.230.096.481</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	14	32.418.010.865	19.062.437.062
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>14</b>	<b>2.348.012.348.502</b>	<b>2.542.167.659.419</b>
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	14	2.252.615.911.305	2.447.840.665.112
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>95.396.437.197</b>	<b>94.326.994.307</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.290.331.997	2.373.946.517
7. Chi phí tài chính	22		253.876.379	332.614.658
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		253.875.000	332.600.967
8. Chi phí bán hàng	24		24.120.316.030	26.987.693.582
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		22.458.003.743	20.862.041.546
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))</b>	<b>30</b>		<b>51.854.573.042</b>	<b>48.518.591.038</b>
11. Thu nhập khác	31		622.330.089	76.275.182
12. Chi phí khác	32		265.110.289	-
<b>12. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>357.219.800</b>	<b>76.275.182</b>
<b>13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>52.211.792.842</b>	<b>48.594.866.220</b>
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		12.013.332.720	12.214.822.555
<b>15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>40.198.460.122</b>	<b>36.380.043.665</b>
<b>16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>		<b>4.020</b>	<b>3.638</b>

Phan Thị Tuyết Minh  
Người lập biểu

Lê Thanh Viên  
Kế toán trưởng

Cao Trung Kiên  
Giám đốc

Ngày 12 tháng 02 năm 2015

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>52.211.792.842</b>	<b>48.594.866.220</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	7.046.524.279	6.763.147.266
Các khoản dự phòng	03	(118.624.063)	(2.572.058.328)
Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.379	(75.436)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(3.290.331.997)	(2.373.857.390)
Chi phí lãi vay	06	253.875.000	332.600.967
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>56.103.237.440</b>	<b>50.744.623.299</b>
Thay đổi các khoản phải thu	09	(33.861.482.583)	67.458.333.360
Thay đổi hàng tồn kho	10	(10.769.692.409)	(41.610.069.157)
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	13.256.553.694	(66.618.184.785)
Thay đổi chi phí trả trước	12	182.010.238	459.348.906
Tiền lãi vay đã trả	13	(221.250.000)	(332.600.967)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(10.378.820.700)	(10.048.604.738)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	9.000.000	2.699.379.082
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(7.684.736.000)	(7.578.266.114)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>6.634.819.680</b>	<b>(4.826.041.114)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.567.181.818)	(3.156.492.698)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.342.776.442	2.151.774.056
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>1.775.594.624</b>	<b>(1.004.718.642)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	52.500.000.000	38.223.961.400
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(21.000.000.000)	(17.223.961.400)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(20.012.950.000)	(20.010.270.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>11.487.050.000</b>	<b>989.730.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>19.897.464.304</b>	<b>(4.841.029.756)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>54.677.161.914</b>	<b>59.518.116.234</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.379)	75.436
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>74.574.624.839</b>	<b>54.677.161.914</b>

Phan Thị Tuyết Minh  
Người lập biểu

Lê Thanh Viên  
Kế toán trưởng

Cao Trung Kiên  
Giám đốc

Ngày 12 tháng 02 năm 2015

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (“Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100733174 ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp. Công ty đã được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung - thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 350400294 ngày 15 tháng 8 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”).

Công ty có hai (2) Chi nhánh hạch toán phụ thuộc và hoạt động tại Đắc Lắc và Quảng Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 57 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 54 người).

### Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Mua bán hàng nông, lâm sản; Mua bán các loại phân bón, các sản phẩm hóa chất; Dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất có liên quan; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, đường thủy nội địa; Kinh doanh kho bãi.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## 3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

## 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

#### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua hàng hóa và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)**

Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 15
Máy móc, thiết bị	6
Phương tiện vận tải	5 - 6
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị quyền sử dụng đất vô thời hạn và quyền sử dụng đất có thời hạn, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

#### **Các khoản trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm tiền thuê đất trả trước và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Công ty thuê 20.000 m<sup>2</sup> đất tại Khu Công nghiệp Nhơn Bình trong 45 năm, tiền thuê đất trả trước được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

#### **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
  - (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch đó.
- Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

#### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại phải được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Tiền mặt	139.878.894	47.961.920
Tiền gửi ngân hàng	12.434.745.945	24.629.199.994
Các khoản tương đương tiền	62.000.000.000	30.000.000.000
	<b><u>74.574.624.839</u></b>	<b><u>54.677.161.914</u></b>

**6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Chi hộ Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	170.000.000	507.827.931
Phải thu khác	492.735.150	1.297.660.683
	<b><u>662.735.150</u></b>	<b><u>1.805.488.614</u></b>

**7. HÀNG TỒN KHO**

	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	-	79.154.400
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	40.000.000
Hàng hóa	85.078.588.612	74.189.741.803
<b>Cộng</b>	<b><u>85.078.588.612</u></b>	<b><u>74.308.896.203</u></b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(281.375.937)	(400.000.000)
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho</b>	<b><u>84.797.212.675</u></b>	<b><u>73.908.896.203</u></b>

**8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 4.091.398.371 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 3.624.138.479 đồng).

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị văn phòng</u>	<u>Tổng cộng</u>
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại ngày 01/01/2014	60.758.946.457	454.718.500	3.752.305.699	1.963.089.996	66.929.060.652
Mua trong năm	-	-	1.495.363.636	71.818.182	1.567.181.818
Tại ngày 31/12/2014	<u>60.758.946.457</u>	<u>454.718.500</u>	<u>5.247.669.335</u>	<u>2.034.908.178</u>	<u>68.496.242.470</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Tại ngày 01/01/2014	24.260.347.422	283.225.734	1.111.233.748	1.443.945.433	27.098.752.337
Khấu hao trong năm	5.764.215.507	110.461.972	790.886.622	267.179.570	6.932.743.671
Tại ngày 31/12/2014	<u>30.024.562.929</u>	<u>393.687.706</u>	<u>1.902.120.370</u>	<u>1.711.125.003</u>	<u>34.031.496.008</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 31/12/2014	<b><u>30.734.383.528</u></b>	<b><u>61.030.794</u></b>	<b><u>3.345.548.965</u></b>	<b><u>323.783.175</u></b>	<b><u>34.464.746.462</u></b>
Tại ngày 31/12/2013	<b><u>36.498.599.035</u></b>	<b><u>171.492.766</u></b>	<b><u>2.641.071.951</u></b>	<b><u>519.144.563</u></b>	<b><u>39.830.308.315</u></b>



**9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Tổng cộng</u>
	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại ngày 01/01/2014	22.022.177.889	22.022.177.889
Tại ngày 31/12/2014	22.022.177.889	22.022.177.889
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Tại ngày 01/01/2014	196.364.826	196.364.826
Khấu hao trong năm	113.780.608	113.780.608
Tại ngày 31/12/2014	310.145.434	310.145.434
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b>21.712.032.455</b>	<b>21.712.032.455</b>
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>	<b>21.825.813.063</b>	<b>21.825.813.063</b>

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Chi phí trả trước về thuê đất khu công nghiệp Nhơn Bình	5.640.247.513	5.793.030.741
Chi phí trả trước dài hạn khác	534.796.110	438.439.589
	<b>6.175.043.623</b>	<b>6.231.470.330</b>

**11. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Vay ngắn hạn	52.500.000.000	21.000.000.000
	<b>52.500.000.000</b>	<b>21.000.000.000</b>

Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2014/1545428/HĐTD ngày 25 tháng 5 năm 2014. Khoản vay chịu lãi suất 5,8%/năm, lãi vay được tính từ ngày bên vay rút tiền vay lần đầu tiên, lãi vay được bên vay trả 1 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng.

**12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	11.183.987	12.186.769
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.306.076.897	1.671.564.877
Thuế thu nhập cá nhân	438.749.898	742.453.038
	<b>3.756.010.782</b>	<b>2.426.204.684</b>

### 13. VỐN CHỦ SỞ HỮU

#### Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư tại ngày 01/01/2013</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>9.064.298.037</b>	<b>5.315.375.475</b>	<b>24.325.706.484</b>	<b>138.705.379.996</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	36.380.043.665	36.380.043.665
Trích lập quỹ	-	-	1.819.002.183	(7.783.513.099)	(5.964.510.916)
Trả cổ tức	-	-	-	(30.000.000.000)	(30.000.000.000)
<b>Số dư tại ngày 01/01/2014</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>9.064.298.037</b>	<b>7.134.377.658</b>	<b>22.922.237.050</b>	<b>139.120.912.745</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	40.198.460.122	40.198.460.122
Trích lập quỹ (1)	-	4.019.846.012	2.009.923.006	(12.652.844.048)	(6.623.075.030)
Trả cổ tức (2)	-	-	-	(20.000.000.000)	(20.000.000.000)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2014</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>13.084.144.049</b>	<b>9.144.300.664</b>	<b>30.467.853.124</b>	<b>152.696.297.837</b>

(1) Căn cứ vào Nghị quyết số 134/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện tạm trích Quỹ Dự phòng tài chính và Quỹ Khen thưởng phúc lợi với số tiền tương ứng là 2.009.923.006 đồng và 6.623.075.030 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

(2) Căn cứ vào Nghị quyết số 134/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Đại hội đồng cổ đông, tỷ lệ chia cổ tức năm 2014 cho các cổ đông dự kiến là 20% mệnh giá cổ phần tương đương 20.000.000.000 đồng. Trong năm, Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức với số tiền 10.000.000.000 đồng và tạm trích 10% cổ tức đợt 2 tương ứng 10.000.000.000 đồng.

#### Cổ phiếu

	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

#### Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ. Chi tiết như sau:

	<u>Tỷ lệ (%)</u>	<u>31/12/2014 VND</u>
Tổng Công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - Công ty Cổ phần	75,0%	75.000.000.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	4,9%	4.900.000.000
Công ty TNHH Minh Tân	3,0%	3.000.000.000
Các cổ đông khác	17,1%	17.100.000.000
	<b>100%</b>	<b>100.000.000.000</b>

**14. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

Doanh thu - Giá vốn trong năm theo từng loại hình kinh doanh của Công ty như sau:

**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

	<b>2014</b>	<b>2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Doanh thu phân bón	2.346.910.782.758	2.518.278.786.854
Doanh thu hóa chất	8.098.692.440	21.110.043.891
Doanh thu cung cấp dịch vụ	25.420.884.169	21.841.265.736
	<b>2.380.430.359.367</b>	<b>2.561.230.096.481</b>
Chiết khấu thương mại	32.398.963.246	18.871.960.872
Giảm giá hàng bán	19.047.619	190.476.190
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.348.012.348.502</b>	<b>2.542.167.659.419</b>

**Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	<b>2014</b>	<b>2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá vốn phân bón	2.219.487.630.009	2.406.008.824.462
Giá vốn hóa chất	7.880.221.145	20.096.142.924
Giá vốn cung cấp dịch vụ	25.248.060.151	21.735.697.726
	<b>2.252.615.911.305</b>	<b>2.447.840.665.112</b>

Trong năm, sản phẩm hàng hóa của Công ty (bao gồm các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất) chủ yếu được phân phối tại khu vực các tỉnh Miền Trung.

**15. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<b>2014</b>	<b>2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nhân công	19.504.595.132	17.436.423.368
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.046.524.279	6.763.147.266
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.131.780.694	18.922.358.751
Chi phí khác bằng tiền	5.994.200.852	5.835.177.799
	<b>48.677.100.957</b>	<b>48.957.107.184</b>

**16. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	<b>2014</b>	<b>2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	152.783.228	152.783.228

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê 20.000 m<sup>2</sup> tại khu Công nghiệp Nhơn Bình với giá thuê 0,65 USD/m<sup>2</sup>/năm. Thời hạn phân bổ chi phí thuê đất là 42 năm tính từ năm 2010.

**17. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 11 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Các khoản vay	52.500.000.000	21.000.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	74.574.624.839	54.677.161.914
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	152.696.297.837	139.120.912.745
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	-

#### **Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

#### **Các loại công cụ tài chính**

	<b>Giá trị ghi sổ</b>	
	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	74.574.624.839	54.677.161.914
Phải thu khách hàng và phải thu khác	28.080.476.052	9.111.521.883
<b>Tổng cộng</b>	<b>102.655.100.891</b>	<b>63.788.683.797</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	52.500.000.000	21.000.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	38.053.818.127	17.231.355.714
<b>Tổng cộng</b>	<b>90.553.818.127</b>	<b>38.231.355.714</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

#### **Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

#### **Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

#### **Quản lý rủi ro về giá hàng hóa**

Công ty mua hàng hóa từ Công ty mẹ là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần và các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của hàng hóa.

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Ban Giám đốc Công ty đánh giá Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác.

#### **Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công

nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuận.

	<u>Dưới 1 năm</u> VND	<u>Từ 1 - 5 năm</u> VND	<u>Tổng</u> VND
<b>31/12/2014</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	74.574.624.839	-	74.574.624.839
Phải thu khách hàng và phải thu khác	28.080.476.052	-	28.080.476.052
<b>Tổng cộng</b>	<b>102.655.100.891</b>	<b>-</b>	<b>102.655.100.891</b>
<b>31/12/2014</b>			
Các khoản vay	52.500.000.000	-	52.500.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	38.053.818.127	-	38.053.818.127
<b>Tổng cộng</b>	<b>90.553.818.127</b>	<b>-</b>	<b>90.553.818.127</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuận</b>	<b>12.101.282.764</b>	<b>-</b>	<b>12.101.282.764</b>
	<u>Dưới 1 năm</u> VND	<u>Từ 1 - 5 năm</u> VND	<u>Tổng</u> VND
<b>31/12/2013</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	54.677.161.914	-	54.677.161.914
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.111.521.883	-	9.111.521.883
<b>Tổng cộng</b>	<b>63.788.683.797</b>	<b>-</b>	<b>63.788.683.797</b>
<b>31/12/2013</b>			
Các khoản vay	21.000.000.000	-	21.000.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	17.231.355.714	-	17.231.355.714
<b>Tổng cộng</b>	<b>38.231.355.714</b>	<b>-</b>	<b>38.231.355.714</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuận</b>	<b>25.557.328.083</b>	<b>-</b>	<b>25.557.328.083</b>

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

#### 18. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

##### Danh sách các bên liên quan:

##### Bên liên quan

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần  
 Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh  
 Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung  
 Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung  
 Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn  
 Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau  
 Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ  
 Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam  
 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng  
 Công ty Cổ phần Công Nghiệp Hoá Chất Đà Nẵng  
 Công ty TNHH MTV Minh Tân

##### Mối quan hệ

Công ty mẹ  
 Chi nhánh Công ty mẹ  
 Cùng Tập đoàn  
 Cùng Tập đoàn  
 Cùng Tập đoàn  
 Cùng Tập đoàn  
 Cùng Tập đoàn  
 Cùng Tập đoàn  
 Cùng Tập đoàn  
 Cùng Tập đoàn  
 Cùng Tập đoàn  
 Thành viên góp vốn  
 Thành viên góp vốn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<b>2014</b>	<b>2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Bán hàng</b>		
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	43.870.493.670	44.104.389.237
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung	48.472.656.447	56.891.993.811
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	3.220.489.600	19.520.214.800
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	1.085.714.286
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	-	2.545.455
Công ty Cổ Phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	1.089.709.529	5.317.714.286
Công ty TNHH MTV Minh Tân	714.862.925.523	715.522.000.083
<b>Cung cấp dịch vụ</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	1.879.123.761	3.493.265.650
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí - Công ty Cổ phần	20.915.042.680	14.323.031.691
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	88.899.149	349.135.796
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	222.661.155	111.991.530
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	11.270.600	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung	26.138.219	-
Công ty TNHH MTV Minh Tân	56.817.552	32.134.700
<b>Mua hàng hóa và dịch vụ</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	1.648.366.556.181	1.843.279.898.733
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	14.416.403.048	101.784.805.574
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	330.310.524.015	194.776.051.113
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	710.792.883	674.054.822
Công ty Cổ Phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	275.240.000	9.408.823.927
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	26.777.047.619	6.854.476.190
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	485.948.662	532.682.757
Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	386.666.667	-
Công ty TNHH MTV Minh Tân	117.599.852.586	222.651.535.154
<b>Giao dịch khác</b>		
Tiền phạt chậm thanh toán tiền hàng cho Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	264.930.250	-
Tiền lãi suất nợ quá hạn hợp đồng của Công ty TNHH MTV Minh Tân	476.699.515	-

**19. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2013</u>
	VND	VND
<b>Phải thu</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	6.372.455.127	4.057.632.258
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	44.000.000	1.473.657.200
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	-	384.049.376
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	1.126.558.420
Công ty TNHH MTV Minh Tân	10.075.623.073	-
<b>Trả trước cho nhà cung cấp</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	13.804.521.352	312.000.000
Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau	-	2.800.000
<b>Phải thu khác</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	170.000.000	507.827.931
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	60.000.000	-
<b>Phải trả</b>		
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	35.747.605	88.294.867
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	1.017.765.000	616.444.400
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	545.446.726
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	37.400.000	265.452.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	24.512.226.211	-
<b>Người mua trả tiền trước</b>		
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung	305.981.977	444.242.500
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	318.118.500	303.401.254
Công ty TNHH MTV Minh Tân	-	976.350.000
<b>Phải trả khác</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	7.500.000.000	8.256.193.160
Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	490.000.000	490.000.000
Công ty TNHH MTV Minh Tân	300.000.000	300.000.000
<b>Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:</b>		
	<u>2014</u>	<u>2013</u>
	VND	VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	4.798.042.827	4.632.485.575

**19. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

\_\_\_\_\_  
Phan Thị Tuyết Minh  
Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
Lê Thanh Viên  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
Cao Trung Kiên  
Giám đốc

Ngày 12 tháng 02 năm 2015

## II. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015

Căn cứ quy định tại Điều 14 của Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015, với nội dung như sau:

### 1. Phương án phân phối lợi nhuận 2014:

(Theo Nghị quyết số 134/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2014 của ĐHĐCĐ thường niên 2014)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2014
1.	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế năm 2013 chuyển sang		22.922.237.050
2.	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 dùng để phân phối		40.198.460.122
2.1	Trong đó: LNST vượt so với KH		5.933.060.122
3.	Trích lập các quỹ từ LNST 2014	$(3=3.1+3.2+3.3)$	12.652.844.048
3.1.	Trích quỹ dự phòng tài chính	$(3.1=2*5\%)$	2.009.923.006
3.2.	Trích quỹ đầu tư phát triển	$(3.2=2*10\%)$	4.019.846.012
3.3.	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành Công ty	$(3.3=2*15\%+2.1*10\%)$	6.623.075.030
3.3.1	Quỹ phúc lợi	$(3.3.1=2*15\%*35\%)$	2.110.419.156
3.3.2	Quỹ khen thưởng (Bao gồm cả quỹ thưởng Ban quản lý điều hành)	$(3.3.2=2*15\%*65\%)$	3.919.349.862
3.3.3	Quỹ khen thưởng trích vượt KH(Bao gồm cả quỹ thưởng Ban quản lý điều hành)	$(3.3.3=2.1*10\%)$	593.306.012
4.	Lợi nhuận năm 2014 sau khi trích lập các quỹ	$(4=2-3)$	27.545.616.074
5.	Tổng lợi nhuận lũy kế năm 2013 và 2014 dành chia cổ tức	$(5=1+4)$	50.467.853.124
6.	Chia cổ tức (bằng tiền mặt)	$(6=10tr*10.000*20\%)$	20.000.000.000
	Cổ tức trên mỗi CP (VNĐ/CP)		2.000
7.	Lợi nhuận chuyển sang năm 2015	$(7=5-6)$	30.467.853.124

Công ty đã thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 trong năm 2014 là 10%/mệnh giá. Nếu phương án được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ chi tiếp cổ tức bằng tiền là 10%/mệnh giá.

### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2015:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 12%/mệnh giá cổ phiếu.
- Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối còn lại trích lập các quỹ như sau:
  - ✓ Quỹ đầu tư phát triển : 05% của LNST.
  - ✓ Quỹ khen thưởng phúc lợi : 15% của LNST.
- Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung thêm Quỹ khen thưởng với mức tối đa là 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Mạnh Hùng**



**PHẦN V**  
**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

**I. Báo cáo thực hiện năm 2014**

*Đơn vị: Đồng*

Stt	Chức danh	Tiền lương, lương bổ sung	Phụ cấp kiêm nhiệm (Thù lao)	Thưởng từ Quỹ khen thưởng		Thưởng từ Quỹ Phúc lợi	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
				Thưởng chung	Thưởng Ban QLDH				
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>2,412,752,400</b>	<b>144,000,000</b>	<b>795,708,000</b>	<b>559,637,711</b>	<b>254,281,000</b>	<b>109,145,134</b>	<b>4,275,524,245</b>	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	658,854,420	0	216,876,000	147,273,082	34,873,000	23,000,102	1,080,876,603	
2	UV HĐQT kiêm Giám đốc	656,694,420	0	216,876,000	147,273,082	79,119,000	26,559,767	1,126,522,268	
3	UV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	575,774,578	48,000,000	189,348,000	88,363,849	72,237,000	33,464,443	1,007,187,871	
4	UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	521,428,983	48,000,000	172,608,000	88,363,849	68,052,000	26,120,822	924,573,654	
5	UV HĐQT không chuyên trách		48,000,000	0	88,363,849	0		136,363,849	
<b>II</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>0</b>	<b>102,000,000</b>	<b>0</b>	<b>162,000,390</b>	<b>0</b>	<b>8,790,050</b>	<b>272,790,440</b>	
1	Trưởng Ban Kiểm soát		42,000,000	0	73,636,540	0	8,790,050	124,426,590	
2	Thành viên Ban kiểm soát		30,000,000	0	44,181,925	0	0	74,181,925	
3	Thành viên Ban kiểm soát		30,000,000	0	44,181,925	0	0	74,181,925	
<b>CỘNG</b>		<b>2,412,752,400</b>	<b>246,000,000</b>	<b>795,708,000</b>	<b>721,638,101</b>	<b>254,281,000</b>	<b>117,935,184</b>	<b>4,548,314,685</b>	

**II. Kế hoạch năm 2015**

*Đơn vị: Đồng*

Stt	Chức danh	Tiền lương, lương bổ sung	Phụ cấp kiêm nhiệm (Thù lao)	Thưởng từ Quỹ khen thưởng		Thưởng từ Quỹ Phúc lợi	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
				Thưởng chung	Thưởng Ban QLDH				
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>2,425,420,800</b>	<b>144,000,000</b>	<b>795,708,000</b>	<b>158,867,890</b>	<b>124,000,000</b>	<b>138,240,000</b>	<b>3,786,236,690</b>	
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	654,948,000	0	216,876,000	41,807,339	31,000,000	35,160,000	979,791,339	
2	UV HĐQT kiêm Giám đốc	654,948,000	0	216,876,000	41,807,339	31,000,000	35,160,000	979,791,339	
3	UV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	583,358,400	48,000,000	189,348,000	25,084,404	31,000,000	33,960,000	910,750,804	
5	UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	532,166,400	48,000,000	172,608,000	25,084,404	31,000,000	33,960,000	842,818,804	
6	UV HĐQT không chuyên trách		48,000,000	0	25,084,404	0	0	73,084,404	
<b>II</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>0</b>	<b>102,000,000</b>	<b>0</b>	<b>45,988,074</b>	<b>0</b>	<b>15,000,000</b>	<b>162,988,074</b>	
1	Trưởng Ban Kiểm soát		42,000,000		20,903,670	0	15,000,000	77,903,670	
2	Thành viên Ban kiểm soát		30,000,000		12,542,202	0	0	42,542,202	
3	Thành viên Ban kiểm soát		30,000,000		12,542,202	0	0	42,542,202	
<b>CỘNG</b>		<b>2,425,420,800</b>	<b>246,000,000</b>	<b>795,708,000</b>	<b>204,855,964</b>	<b>124,000,000</b>	<b>153,240,000</b>	<b>3,949,224,764</b>	

*Ghi chú: Tiền lương, phụ cấp kiêm nhiệm và thưởng Ban quản lý điều hành được tính theo nguồn Quỹ của năm tài chính.*

## PHẦN VI

### BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung do Đại hội đồng cổ đông bầu 3 thành viên kiêm nhiệm vào ngày 30/12/2010; Và theo nghị quyết số 422/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/8/2012 của ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự Ban Kiểm soát Công ty có hiệu lực từ ngày 01/9/2012 (nhiệm kỳ 5 năm 2011-2015).

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty được ĐHĐCĐ thành lập công ty thông qua ngày 30/12/2010 và được sửa đổi bổ sung lần 2 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 02/4/2013. Ban kiểm soát báo cáo hoạt động năm 2014 như sau:

#### I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014

Các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát việc chấp hành nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2014 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2014.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động kinh doanh.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo công tác quản lý hàng tháng.
- Kết hợp cùng với Ban Kiểm toán nội bộ và các Ban chức năng của Tổng Công ty thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### II. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, Công ty đã đạt kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2014	TH 2014	TH/KH
Sản lượng kinh	Tấn	323.786	329.742	102%
Ure Phú Mỹ	Tấn	233.126	230.803	99%
Phân bón Phú Mỹ khác	Tấn	41.212	42.552	103%
Phân bón tự doanh	Tấn	48.788	55.357	113%
Hóa chất (chi tiết)	Tấn	660	1.029	156%
Các chỉ tiêu tài chính				
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.336,09	2.351,93	101%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	43,93	52,21	119%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	34,26	40,20	117%
Nộp NSNN	Tỷ đồng	10,87	19,36	178%

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã có quyết định tạm chi cổ tức đợt 1 năm 2014 là 10%/mệnh giá tương đương 1.000 đồng/cổ phần (Nghị quyết số 502/NQ-CMT ngày 21/11/2014).

### **III. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty năm 2014**

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, bảo toàn và sử dụng hiệu quả vốn của chủ sở hữu, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, các chỉ tiêu tài chính vượt kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết nghị của HĐQT. Việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp và quy định của pháp luật phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ, mang lại lợi ích cho cổ đông.

Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định, của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, quy định pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

### **IV. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015**

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2015 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc triển khai, quản lý, tổ chức điều hành hoạt động SXKD, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính, các báo cáo quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

### **V. Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2015**

Xét năng lực, uy tín và để phù hợp trong việc hợp nhất báo cáo tài chính toàn ngành và Tổng Công ty, Ban Kiểm soát Công ty kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ Ban Kiểm soát nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty để có số liệu, tài liệu, các bằng chứng của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và các thông tin cần thiết góp phần hoàn thành nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Kim Anh**

**PHẦN VII**  
**TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 (LDN 2014);

Nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và đáp ứng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, HĐQT đã tiến hành rà soát những điểm cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung chính như sau:

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
1.	Điểm a, Khoản 1, Điều 1: "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	"Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Sửa đổi theo qui định của Khoản 29, Điều 4 LDN 2014
2.	Điểm b, Khoản 1, Điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Luật doanh nghiệp 2014 (LDN 2014) có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 sẽ thay thế luật doanh nghiệp 2005
3.	Khoản 1, Điều 3	Bổ sung: Kinh doanh những ngành nghề khác mà Pháp luật không cấm và phù hợp với quy định của Tập đoàn, Tổng Công ty Phân Bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	Sửa đổi theo qui định tại Điều 7 LDN 2014
4.	Khoản 1, Điều 4: Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này...	Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này...	Sửa đổi theo qui định tại Điều 7 và Điều 29 LDN 2014
5.	Khoản 4, Điều 6: Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên	Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:	Sửa đổi theo qui định của Khoản 3, Điều 120 LDN 2014

	quan cho Công ty.	<p>a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;</p> <p>b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</p>	
6.	Khoản 6, Điều 12: Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:	Đề nghị bỏ	Điều 115 LDN 2014: quy định nghĩa vụ của cổ đông phổ thông không còn quy định nghĩa vụ này nữa
7.	Khoản 2, Điều 13: Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	Bổ sung theo qui định mở tại Khoản 1, Điều 136 LDN 2014

8.	Điểm c, Khoản 3, Điều 13: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Điều chỉnh tương ứng theo qui định của LDN 2014
9.	Điểm b, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Điều tương ứng với sự thay đổi thứ tự các điều theo qui định trong LDN 2014
10.	Điểm c, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Điều tương ứng với sự thay đổi thứ tự các điều theo qui định trong LDN 2014
11.	Điểm b, c, Khoản 1, Điều 14: Báo cáo của Ban Kiểm soát và Báo cáo của HĐQT	Bổ sung: b) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; c) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên	Điều chỉnh theo qui định tại Điểm c, đ, Khoản 2, Điều 136 LDN 2014

12.	Điểm 1, Khoản 2, Điều 14: Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Theo qui định tại điểm đ, Khoản 2 Điều 143; d, Khoản 1, Điều 144 LDN.
13.	Điểm o, Khoản 2, Điều 14: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Đề nghị hủy bỏ điểm này	LDN 2014 không bắt buộc
14.	Khoản 1, Điều 15: ... Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa năm (05) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện....	... Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền...	Sửa đổi theo qui định tại Điểm b, Khoản 2, và Khoản 3 Điều 15 LDN 2014 (Qui định mới trong LDN 2014)
15.	Điểm b, khoản 2, Điều 15: Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu của tổ chức và có chữ ký người được ủy quyền dự họp	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu của tổ chức và có chữ ký người được ủy quyền dự họp, Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền	Bổ sung theo qui định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 15 LDN 2014

16.	Khoản 1, Điều 18: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.	Theo qui định tại Khoản 1, Điều 141 LDN 2014
17.	Khoản 2, Điều 18: ... Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	... Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	Theo qui định tại Khoản 2, Điều 141 LDN 2014
18.	Điều 20: Thông qua quyết định tại cuộc họp ĐHĐCD	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>e) Thay đổi, bổ sung Điều lệ Công ty .</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;</p>	Chỉnh sửa theo qui định tại Điều 144 LDN 2014
19.	Khoản 4, Điều 21: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Nếu quá thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến Công ty không nhận được phiếu lấy ý kiến của cổ đông thì	Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng	Chỉnh sửa cho phù hợp với qui định tại Khoản 4, Điều 145 LDN 2014



	<p>được phép xem như cổ đông đó có ý kiến tán thành nội dung lấy ý kiến.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ</p>	<p>trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p>	
20.	Điểm a, Khoản 5, Điều 21: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;	Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	Chỉnh sửa theo qui định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 145 LDN 2014
21.	Khoản 6, Điều 21: Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Điều chỉnh phù hợp với qui định mới tại Khoản 6, Điều 145 LDN 2014
22.	Khoản 8, Điều 21: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh phù hợp với qui định mới tại Điều 144 LDN 2014
23.	Đề nghị bổ sung 01 điều sau điều 23	<p><b>Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</p> <p>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là</p>	Bổ sung theo qui định tại điều 148 LDN 2014

		<p>hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	
24.	<p>Điểm c, Khoản 4, Điều 25: Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác);</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2, Điều 149 LDN 2014.</p> <p>Nội dung này đã được ĐHĐCĐ ủy quyền cho Giám đốc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch theo điều 120 của LDN 2005 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2013.</p> <p>Đề nghị ĐHĐCĐ tiếp tục ủy quyền cho Giám đốc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch theo các điều khoản tương ứng tại LDN 2014</p>
25.	<p>Khoản 1, Điều 26: ... Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên...</p>	<p>Đề nghị bỏ nội dung này</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 152 LDN 2014</p>
26.	<p>Khoản 4, Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp...</p>	<p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định mới tại Khoản 5, Điều 153 LDN 2014</p>

27.	Khoản 8, Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Điều chỉnh theo qui định mới tại Khoản 8, Điều 153 LDN 2014
28.	Bổ sung Điều 31	Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;	Cụ thể hóa vai trò của Thư ký Công ty theo qui định mới tại Khoản 5, Điều 152 LDN 2014
29.	Khoản 1, Điều 32: ...Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. ... Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.	Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. <del>... Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</del>	Điều chỉnh theo qui định sửa đổi tại Khoản 2, Điều 163 và Khoản 2, Điều 164 LDN 2014

30.	Khoản 1, Điều 33: Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp	Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp	Điều tương ứng theo qui định trong LDN 2014
31.	Bổ sung 02 trách nhiệm của Ban Kiểm soát	Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.	Bổ sung theo Khoản 4 và Khoản 9 Điều 165 LDN 2014
32.	Điểm a, b, Khoản 4, Điều 35	Điều chỉnh từ giá trị 20% xuống 10%	Chỉnh sửa theo qui định tại Khoản 1, Điều 162 LDN 2014
33.	Chương XV: Trách nhiệm công bố thông tin	Đề nghị bổ sung theo các qui định tại Điều 108 và 109 LDN 2014	Đây là 02 Điều mới trong LDN 2014
34.	Điều 46: Con dấu 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	1. HĐQT quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên doanh nghiệp; b) Mã số doanh nghiệp. 2. Trước khi sử dụng, Công ty phải thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. 3. Hội đồng quản trị, Giám đốc, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. 4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.	Điều chỉnh theo qui định mới tại Điều 44 LDN 2014

Do Luật Doanh nghiệp năm 2014 đến ngày 01/7/2015 mới có hiệu lực nên HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, ủy quyền cho HĐQT tiếp tục rà soát để sửa đổi và ban hành lại Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật mới và đảm bảo quyền lợi, lợi ích của Cổ đông.

Thời gian thực hiện việc sửa đổi Điều lệ: sau khi Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Mạnh Hùng**